

Số: 02/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Giao thông Vận tải

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) – Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 30/01/2016 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Giao thông Vận tải. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Hội đồng đã nghe đại diện lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài, đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tự đánh giá, Báo cáo đánh giá ngoài và Báo cáo Giám sát. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu tại Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Giao thông Vận tải đã thực hiện đánh giá chất lượng đúng các quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Giao thông Vận tải cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 51 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 83,6%. Trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh, tuy nhiên cũng còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ theo Điều 27, Thông tư số 62/2012/BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng kiến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Giao thông Vận tải theo các quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Giao thông Vận tải
 (Kèm theo Nghị quyết số: 2/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 01 năm 2016
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	71,4% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Chưa đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt
Tiêu chí 3.3	Chưa đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Chưa đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	62,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Chưa đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	100% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 10 (tiếp)	
Tiêu chí 10.3	Đạt

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Giao thông Vận tải

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 11 năm 2016
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Trường Đại học Giao thông Vận tải được thành lập từ năm 1962, đào tạo các chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ và kinh tế giao thông vận tải cho cả nước. Nhà trường đã được trao tặng các danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (2011), Anh hùng Lao động (2007), Huân chương Hồ Chí Minh (2005), Huân chương Độc lập hạng Nhất (2000), Huân chương Độc lập hạng Nhì (1995), Huân chương Độc lập hạng Ba (1986) và các danh hiệu, bằng khen khác. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2010 – 2015 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

Nhà trường đã xây dựng sứ mạng phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và cả nước; đã xác định mục tiêu giáo dục phù hợp và có nguồn lực để thực hiện sứ mạng. Đội ngũ cán bộ viên chức được đảm bảo các quyền dân chủ, thực hiện đúng trách nhiệm được giao và được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; người học cơ bản được đảm bảo các chế độ chính sách, được hỗ trợ trong sinh hoạt, học tập, nghiên cứu khoa học và hướng nghiệp. Nhà trường có các hình thức đào tạo đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Hệ đào tạo chính quy trình độ đại học đã chuyển đổi đào tạo theo học chế tín chỉ như quy định. Các ngành đào tạo của Nhà trường được xây dựng sớm, đến nay vẫn ổn định và mang tính đặc thù; được rà soát, cập nhật. Các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá và công tác cố vấn học tập cho người học có những đổi mới. Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường có giá trị ứng dụng thực tiễn và đã có những đóng góp nhất định cho ngành giao thông vận tải và cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường đã hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của Nhà trường về cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Mức độ tự chủ tài chính ngày càng cao; tài chính được phân bổ, sử dụng cơ bản là hợp lý.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp sau đây:

(i.) Xác định rõ sứ mạng của Nhà trường theo định hướng nghiên cứu hay định hướng ứng dụng; tổ chức thảo luận rộng rãi, tuyên bố nhất quán, phổ biến cho các bên liên quan về sứ mạng và mục tiêu giáo dục; nhấn mạnh định hướng phát triển về đào tạo và nghiên cứu khoa học theo lĩnh vực truyền thống (giao thông vận tải).

(ii.) Hoàn thiện Hội đồng Trường; chuyển đổi các đơn vị trong Trường theo đúng các quy định hiện hành, chuyển đổi chức năng của một số đơn vị theo đúng quy định; cập nhật quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường; cập nhật và thống nhất chiến lược phát triển giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030 chung cho cả 2 cơ sở; đánh giá hoạt động của Nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

(iii.) Tập trung mở các ngành, chuyên ngành đào tạo mới theo những thế mạnh truyền thống; tăng quy mô đào tạo sau đại học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng; xây dựng hoặc điều chỉnh và ban hành chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo đúng quy trình; bổ sung khối lượng giờ thực hành, thí nghiệm đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng 2.

(iv.) Mở rộng hình thức và tăng quy mô đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, liên kết đào tạo quốc tế với các đối tác có uy tín; xây dựng lộ trình giảm đào tạo và chuyển đổi sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ đối với các hệ đào tạo liên thông, văn bằng 2 và hệ vừa làm vừa học; tăng cường chuẩn hóa đề thi đánh giá kết quả học tập các học phần; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp để quản lý quá trình học tập của người học một cách khoa học và hợp lý hơn.

(v.) Xây dựng lộ trình và kế hoạch cụ thể tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao; đào tạo, bồi dưỡng để tất cả giảng viên đạt chuẩn quy định; quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ quản lý đủ tiêu chuẩn theo quy định; điều chỉnh giảm quy mô đào tạo chung và quy mô đào tạo theo một số nhóm ngành để phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng về đội ngũ cán bộ, tăng cường chất lượng và định hướng phát triển của Nhà trường.

(vi.) Tăng cường các biện pháp hỗ trợ các đối tượng người học thuộc diện chính sách; tăng cường đội ngũ bác sĩ, y tá để đảm bảo khám sức khỏe ban đầu cho người học tại Cơ sở II; tăng cường công tác cố vấn học tập và hoạt động hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; xây dựng hệ thống thu thập thông tin về tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý đào tạo và sinh viên, bao gồm cả thông tin về tình hình việc làm.

(vii.) Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ dài hạn, trung hạn, các chỉ tiêu nhiệm vụ hàng năm phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và định hướng phát triển của Nhà trường, có tính đến nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng miền và năng lực của cán bộ ở cả 2 cơ sở; xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược với các trường đại học, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp để định hướng cho nghiên cứu, chuyển giao; cần khai thác có hiệu quả nguồn kinh phí phân bổ cho nghiên cứu khoa học, có chính sách hỗ trợ ban đầu cho các hoạt động chuyển giao tri thức và ý tưởng khởi nghiệp.

(viii.) Xây dựng các đối tác ưu tiên trong hợp tác quốc tế, gắn với các dự án và sản phẩm cụ thể; ban hành quy định về quản lý sinh viên quốc tế; thực hiện nghiêm chế độ về giao nhiệm vụ và báo cáo kết quả các chuyến đi công tác, học tập ở nước ngoài và lưu giữ đầy đủ hồ sơ quản lý.

(ix.) Bổ sung học liệu cho thư viện, tăng cường kết nối thư viện giữa hai cơ sở; xây dựng hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử; rà soát hệ thống trang thiết bị và việc quản lý các phòng thực hành, thí nghiệm, các phòng học và phòng làm việc để có biện pháp bổ sung kịp thời; tăng cường các biện pháp hữu hiệu phòng chống cháy nổ, bảo vệ an toàn cho cán bộ viên chức và người học trong khuôn viên trường và ký túc xá.

(x.) Thực hiện việc xây dựng dự toán ngân sách phân bổ kinh phí theo các chỉ tiêu kế hoạch chiến lược; tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, đặc biệt từ các nguồn thu hợp pháp, theo đúng quy định hiện hành; tìm kiếm, bổ sung các giải pháp gia tăng nguồn thu, đặc biệt từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức phù hợp với sứ mạng.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
